

Bản án số: 41/2023/HS-PT

Ngày: 02/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Thẩm phán: 1/ Bà Trương Thị Liên

2/ Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận G, thành phố Cần Thơ.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1980; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: thợ điện; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc P (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Phước H (chết); Vợ: Phan Thị K, sinh năm 1982; Con: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- **Người bị hại có kháng cáo:** **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Khu vực D, phường E, quận G, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/10/2021 ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Oanh O đang ở nhà tại số Khu vực D, phường E, quận G, thành phố Cần Thơ thì Nguyễn Ngọc T cùng Nguyễn Thành H và hai người bạn tên T1 và Tuấn L (không rõ họ tên, địa chỉ) đi trên hai xe mô tô đến nhà ông V nói chuyện, T

yêu cầu ông V trả số tiền 320.000.000 đồng cho T thì ông V nói số tiền này do vợ trước của ông V tên Thảo sẽ trả. Sau đó xảy ra cự cãi giữa T và ông V dẫn đến ông V bị T, T1, H dùng tay đánh và Tuấn L dùng nón bảo hiểm, dùng tay đánh ông V. Trong lúc này bà O nghe tiếng la nên chạy ra xem và thấy ông V bị đánh nên can ngăn, sau đó ông V đi vào phòng bếp lấy một cây dao cầm đi ra phòng khách thì H và T1 bỏ đi ra đường đứng trước cửa rào nhà ông V, T và Tuấn L vẫn còn đứng trong nhà cự cãi với ông V. T kêu H, T1 đi về và T, Tuấn L cũng đi ra đường nên ông V để cây dao lên bàn tại phòng khách rồi tiếp tục đi ra đứng tại cửa rào cãi nhau với T. Trong khi T chuẩn bị lên xe mô tô cho Tuấn L điều khiển chạy về thì ông V tiếp tục bước ra ngoài cổng rào chửi T nên T tức giận xuống xe đi trở lại dùng nón bảo hiểm, dùng tay đánh ông V và làm rơi nón bảo hiểm xuống sân nhà ông V thì bà O lượm nón bảo hiểm của T cầm trên tay, trong lúc này Tuấn L cũng đi trở lại và lấy một cây dao từ trong người ra cầm trên tay phải thì ông V lấy một ống nước bằng nhựa dài khoảng 02 mét đang dựng sát tường để đánh lại T và Tuấn L. T và Tuấn L xông đến đánh và đâm gây thương tích cho ông V, trong khi bị đánh thì ông V đi lùi vào trong phòng khách đứng cùng với bà O, khi đánh ông V đến cửa nhà thì T và Tuấn L dừng lại, Tuấn L cầm dao đi ra đường và lên xe mô tô chờ T, T tiếp tục đe dọa ông V, giật lại nón bảo hiểm trên tay bà O rồi lên xe cho Tuấn L chở đi. Sự việc được camera giám sát tại nhà ông V ghi lại, sau đó ông V đến Công an phường E trình báo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT ngày 01/12/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng trán phải và vùng chẩm trái gây chấn động não đã được điều trị ổn định. Hiện tại không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

- Chấn thương mắt phải, gò má phải và vùng vai hai bên đã được điều trị. Hiện tại không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón I bàn tay phải đã được điều trị. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).

3. Cơ chế:

- Chấn thương vùng trán phải, vùng chẩm trái, mắt phải, gò má phải và vùng vai hai bên phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón I bàn tay phải phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT ngày 25/01/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ (Bổ sung cho Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT ngày 01/12/2021) kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng trán phải và vùng chẩm trái gây chấn động não đã được điều trị ổn định. Hiện tại không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

- Chấn thương mắt phải, gò má phải và vùng vai hai bên đã được điều trị. Hiện tại không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón I bàn tay phải đã được điều trị. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương do từng vết thương, chấn thương trên cơ thể của ông Nguyễn Văn V:

- Chấn thương vùng trán phải và vùng chẩm trái gây chấn động não có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm).

- Chấn thương mắt phải, gò má phải và vùng vai hai bên có tỷ lệ là 00% (Không phần trăm).

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón I bàn tay phải có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 1861/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận: “Nếu sử dụng nón bảo hiểm tác động lên cơ thể người gây thương tích thì nón bảo hiểm đó là hung khí nguy hiểm”.

Tại bản kết luận giám định số 3019/1/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trong tập tin hình gửi giám định ký hiệu A.

2. Hình ảnh người có hình dáng nam giới, mặc quần jean dài màu xanh, đội mũ lưỡi trai màu đen, cầm vật giống con dao xông vào nhà trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A so với hình ảnh Nguyễn Tấn L trong mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là hình ảnh của cùng một người.

Tại bản kết luận giám định số 3019/1/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở giám định tiếng nói của người đàn ông có hành vi cầm dao đâm xuất hiện trong file video có phải tiếng nói của Nguyễn Tấn Lợi hay không.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc T và những người có liên quan, nội dung hình ảnh trong video ghi nhận diễn biến vụ việc gây thương tích do bị hại Nguyễn Văn V cung cấp và tang vật thu giữ xác định Nguyễn Ngọc T và người tên Tuấn L (chưa xác định được họ tên địa chỉ) đã dùng nón bảo hiểm, dùng dao và dùng tay để đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn V. Ông V yêu cầu khởi tố những người đã gây thương tích cho ông.

Đối với người có tên Tuấn L qua xác minh có tên Nguyễn Tấn L. Tuy nhiên, L không thừa nhận đã đến nhà ông Nguyễn Văn V cùng với T vào ngày 27/10/2021 để gây thương tích cho ông V. Trong quá trình điều tra xét thấy chưa

đủ chứng cứ để xác định Nguyễn Tấn L là đối tượng tên Tuấn Lùn, không thu giữ được hung khí là cây dao dùng đâm gây thương tích cho ông V. Đối với Nguyễn Thành H và người tên T1 chưa đủ cơ sở xác định H và T1 đã thực hiện hành vi gây thương tích cho ông V. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G chưa khởi tố, khi có căn cứ sẽ giải quyết sau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác.

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại Nguyễn Văn V yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 86.271.000 đồng, phía gia đình bị cáo chưa khắc phục hậu quả.

Bà Nguyễn Thị Oanh O trong quá trình can ngăn Nguyễn Ngọc T đánh ông V thì có bị thương tích nhẹ, tuy nhiên bà O không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và dân sự đối với người đã gây thương tích cho bà O.

Tại bản án số 25/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân quận G, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

1. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù . Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/4/2023, người bị hại Nguyễn Văn V kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T và yêu cầu tăng mức tiền bồi thường là 586.271.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng thì bị hại rút yêu cầu khởi tố. Nếu bị cáo không đồng ý bồi thường thì người bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo, hủy bản án sơ thẩm trả điều tra bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ nhận định:

Bị cáo cùng 03 đối tượng là H, Tuấn và T1 là tình cờ gặp nhau tại quán cà phê, khi biết được T đi đòi nợ thì cùng đi theo, các đối tượng này và bị cáo T không có sự bàn bạc, phân công cụ thể ai sẽ làm gì khi đến nhà V đòi nợ và hành hung khi V không trả tiền. Hơn nữa, giữa bị cáo T và bị hại V có quen biết nhau, lý do cự cãi dẫn đến gây thương tích là xuất phát từ số tiền nợ 320.000.000 đồng của vợ chồng bị hại nên không phải vì mâu thuẫn nhỏ trong

đời sống mà bị cáo vô cớ gây tổn thương cơ thể bị hại. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức và tính chất côn đồ như bị hại yêu cầu. Việc bị cáo khai không biết rõ họ tên và địa chỉ của đối tượng tên Tuấn và T1 vì chỉ là bạn ngoài xã hội, không phải vì quanh co chối tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn xin lỗi bị hại, chấp nhận bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, vượt quá số tiền bị cáo bỏ ra điều trị thương tật là cũng thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét tăng bồi thường thiệt hại lên 586.271.000 đồng nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh bị hại bị mất thu nhập thực tế, cần phải có người chăm sóc trong bao lâu và chi phí hợp lý khác. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại yêu cầu mức bồi thường là 150.000.000 đồng nhưng bị cáo không đồng ý vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thanh toán theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo chỉ đồng ý mức bồi thường thiệt hại là 20.000.000 đồng như bản án sơ thẩm tuyên.

Xét thấy, trong các chứng từ bị hại cung cấp tổng số tiền điều trị là 1.166.000 đồng nhưng bị cáo đồng ý bồi thường tổng cộng là 20.000.000 đồng là đảm bảo quyền lợi cho bị cáo nên căn cứ vào Nghị quyết số 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng tiền bồi thường.

Từ những phân tích trên, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và áp dụng quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm trong thời hạn nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/10/2021, bị cáo cùng với Nguyễn Thành H và hai người bạn tên T1, Tuấn L (không rõ họ tên, địa chỉ) đi hai xe mô tô đến nhà bị hại nói chuyện về việc trả nợ số tiền 320.000.000 đồng, bị hại nói số tiền sẽ do vợ trước trả. Sau đó xảy ra cự cãi, đánh nhau, bị hại đi vào bếp lấy một cây dao cằm trên tay, bị cáo kêu T1, H đi về, bị cáo và Tuấn L cũng đi ra đường, bị hại để con dao trên bàn tại phòng khách rồi đi ra đứng ở cửa rào cãi nhau với bị cáo, khi bị cáo và Tuấn L chuẩn bị đi về thì bị hại tiếp tục đi ra ngoài cổng rào chửi bị cáo, bị cáo xuống xe dùng tay và nón bảo hiểm đánh bị hại, Tuấn L cũng trở lại và lấy con dao từ trong người ra cùng xông đến đánh nhau với bị hại, bị hại lấy một ống nước nhựa dài khoảng 02 mét để sát tường để đánh lại. Trong khi bị đánh, bị hại

đi lùi vào phòng khách, khi đến cửa nhà thì bị cáo và Tuấn L dừng lại, Tuấn L cầm dao đi ra đường lên xe chờ bị cáo, bị cáo đe dọa bị hại và lấy nón bảo hiểm rồi ra xe cho Tuấn L chở đi. Kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với bị hại là 02%. Trong đó, tỷ lệ tổn thương từng vết thương là chấn thương vùng trán phải và vùng cằm trái gây chấn động não có tỷ lệ 01%, vết thương mặt mu đốt gần ngón I bàn tay phải có tỷ lệ 01%. Tại bản kết luận giám định số 1861/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nếu sử dụng nón bảo hiểm tác động lên cơ thể người gây thương tích thì nón bảo hiểm đó là hung khí nguy hiểm. Với những hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Truy tố, xét xử bị cáo là đúng quy định.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T với lý do phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội có tổ chức, bị cáo không thành thật khai báo, và tăng mức bồi thường tiền với tổng số tiền là 586.271.000 đồng. Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng thì bị hại rút yêu cầu khởi tố. Nếu bị cáo không đồng ý bồi thường thì người bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo, hủy bản án sơ thẩm trả điều tra bổ sung Nguyễn Tấn L .

Bị cáo T không đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 150.000.000 đồng do bị cáo hoàn cảnh khó khăn không có tiền bồi thường.

[3.1] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tổ chức, tuy nhiên chưa có căn cứ chứng minh có người chủ mưu, chỉ huy việc gây thương tích cho bị hại và có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Mâu thuẫn là do T yêu cầu ông V trả số tiền 320.000.000 đồng cho T thì ông V nói số tiền này do vợ trước của ông V tên Thảo sẽ trả. Sau đó xảy ra cự cãi giữa T và ông V dẫn đến ông V bị T, T1, H dùng tay đánh và Tuấn L dùng nón bảo hiểm, dùng tay đánh ông V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và khai nhận hành vi phạm tội mình thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được, điều này cho thấy bị cáo thành khẩn khai báo. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Từ những phân tích các tình tiết tăng nặng bị cáo nêu ra chưa đúng quy định pháp luật, xét thấy mức hình phạt 09 tháng tù đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, không có căn cứ

chấp nhận kháng cáo của người bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại tổng số tiền 150.000.000 đồng gồm tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần. Xét thấy, tại bảng kê khai bồi thường (bút lục số 227) như sau:

Hóa đơn bán hàng số 0192010 ngày 28/10/2021 số tiền là 560.700 đồng.
Hóa đơn bán hàng bán hàng số 0191988 ngày 28/10/2021 số tiền 500.300 đồng.
Hóa đơn bán hàng bán hàng số 0192010 ngày 28/10/2021 số tiền 100.000 đồng.
Phiếu thu số 2110259482 ngày 26/11/2021 số tiền 105.000 đồng. Hoá đơn giá trị gia tăng số 0033315 ngày 26/11/2021 số tiền 105.000 đồng.

Các chi phí không hóa đơn: Thuốc điều trị thương tích mua nhà thuốc 10.000.000 đồng; Bị mất 01 hóa đơn của bệnh viện 5.000.000 đồng; Bồi dưỡng sức khỏe 15.000.000 đồng; Mất máy sung không đi làm được 03 tháng 30.000.000 đồng; Tiền thuê phương tiện đi lại 10.000.000 đồng; Tiền đơn từ sao chép hình ảnh.

Theo hồ sơ thể hiện các tài liệu, chứng cứ bị hại cung cấp gồm các hóa đơn và phiếu thu với tổng số tiền 1.166.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại là có lợi cho người bị hại. Bị hại yêu cầu bồi thường 150.000.000 đồng nhưng không có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là hợp lý nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo, người bị hại phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu trả hồ sơ để điều tra Nguyễn Tấn L :

Hình ảnh người có hình dáng nam giới, mặc quần jean dài màu xanh, đội mũ lưỡi trai màu đen, cầm vật giống con dao xông vào nhà trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A so với hình ảnh Nguyễn Tấn L trong mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là hình ảnh của cùng một người.

Tuy nhiên, tại bản kết luận giám định số 3019/1/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận không đủ cơ sở giám định tiếng nói của người đàn ông có hành vi cầm dao đâm xuất hiện trong file video có phải của Nguyễn Tấn Lợi hay không. Trong đoạn file video ghi hình không ghi lại được việc khi các đối tượng xông vào trong nhà tấn công bị hại ai là người dùng những vật gì để tấn công bị hại. L không thừa nhận đã đến nhà ông Nguyễn Văn V cùng với T vào ngày 27/10/2021 để gây thương tích cho ông V. Trong quá trình điều tra xét thấy chưa đủ chứng cứ để xác định Nguyễn Tấn L là đối tượng tên Tuấn L hoặc Tài Lùn, không thu giữ được hung khí là cây dao dùng gây thương tích cho ông V.

Đối với Nguyễn Thành H và người tên T1 chưa đủ cơ sở xác định H và T1 đã thực hiện hành vi gây thương tích cho ông V. Con dao ông V cho rằng L dùng để gây thương tích cho ông V cơ quan điều tra vẫn chưa thu được.

Vì vậy, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G tiếp tục xác minh làm rõ với các đối tượng trên, nếu đủ căn cứ xử lý theo quy định pháp luật, để tránh bỏ lọt tội phạm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân quận G, thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn V 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại được miễn nộp theo quy định.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành TT Q. G;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Quốc